

Số: /TB-VPCP

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính,
Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ bảy về rà soát và tổ chức
thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật**

Ngày 17 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã chủ trì Phiên họp thứ bảy của Ban Chỉ đạo. Tham dự Phiên họp có Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng và các Bộ trưởng, Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ là thành viên Ban Chỉ đạo. Sau khi nghe báo cáo của Bộ Tư pháp (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo), ý kiến phát biểu của các Thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ XỬ LÝ, THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, “ĐIỂM NGHẼN” DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT TRONG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2020 – 2025

1. Trong nhiệm kỳ của Chính phủ từ năm 2020 đến năm 2025, đặc biệt là trong năm 2025, nhiệm vụ rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách đã đạt nhiều kết quả nổi bật với sự chỉ đạo sát sao, liên tục của Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và sự vào cuộc, tham gia của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của Bộ Chính trị được ban hành đã đề ra các cơ chế, chính sách tạo đột phá cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, được thể chế hóa tại các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ¹.

- Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế đã được quyết liệt triển khai với khối lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành lớn nhất từ trước đến nay. Trong nhiệm kỳ từ năm 2020 đến năm 2025, Quốc hội đã thông qua, ban hành 177 Luật, Nghị quyết do Chính phủ trình, trong đó năm 2025, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 99 Luật, Nghị quyết, riêng tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV là 55 Luật, Nghị quyết với nhiều cơ chế, chính sách đặc biệt tạo động lực đột phá trên các lĩnh vực. Năm 2025, Chính phủ đã ban hành 377 Nghị định, 18 Nghị quyết quy phạm để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách này.

¹ Nghị quyết số 197/QH15/2025 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/QH15/2025.

- Tính công khai, minh bạch trong xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật ngày càng được nâng cao. Việc tham vấn chính sách, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng tăng cường thông qua nhiều phương thức khác nhau, trong đó Công Pháp luật quốc gia đóng vai trò là một kênh thông tin, cầu nối quan trọng để Nhân dân, các cơ quan, tổ chức kịp thời đóng góp, bảo đảm các quy định pháp luật bám sát thực tiễn. Các Bộ, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và công khai việc tiếp thu, giải trình tới các cá nhân, tổ chức liên quan.

- Các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức tham gia công tác xây dựng pháp luật được quan tâm thỏa đáng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế.

- Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các dự án luật, nghị quyết được nâng cao, tăng cường khi các Bộ, cơ quan được giao chịu trách nhiệm đến cùng trước Quốc hội, Chính phủ đối với tiến độ, chất lượng trình các dự án, dự thảo luật, nghị quyết.

- Sự phối hợp giữa Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan có liên quan trong xây dựng pháp luật ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả hơn, trong đó Bộ, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự án luật, nghị quyết có trách nhiệm tham vấn với các cơ quan của Quốc hội từ khâu xây dựng chính sách nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất giữa Chính phủ, Quốc hội ngay từ giai đoạn đầu của quy trình xây dựng, ban hành luật, nghị quyết.

- Công tác rà soát, xử lý khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật đạt kết quả tích cực với một số lượng lớn các phản ánh, kiến nghị trong giai đoạn từ năm 2020 – 2025 đã được xem xét, xử lý². Kết quả rà soát trở thành cơ sở, nguồn dữ liệu đáng tin cậy cho nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, pháp luật, bảo đảm kịp thời sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong năm 2025 và cả nhiệm kỳ vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục: Khối lượng lớn các văn bản quy phạm pháp luật cần được sửa đổi, bổ sung trong khi nguồn lực còn hạn chế nên một số hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa bảo đảm yêu cầu chất lượng, thời hạn; các Bộ, cơ quan phải xử lý số lượng lớn các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc nên còn xảy ra tình trạng chậm xử lý, chưa bảo đảm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quy định pháp luật, thời hạn; tình trạng chậm ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua chưa được khắc phục triệt để...

² Theo Báo cáo của Bộ Tư pháp, tổng hợp kết quả rà soát từ 05 nhóm nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2020 đến nay, đối với các ngành, lĩnh vực có 3.093 nội dung, phản ánh, kiến nghị cần xem xét, xử lý, trong đó: đã hoàn thành việc xử lý 2.142/3.093 (chiếm 69,3%); đang xử lý: 817/3093 (chiếm 26,4%); giải trình không phải là khó khăn, vướng mắc 92/3.093 (chiếm 3%); đề xuất chuyên 44 phản ánh, kiến nghị đến Bộ, cơ quan có thẩm quyền (chiếm 1,4%).

3. Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong đó, một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động, tích cực; một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ rà soát pháp luật, xử lý vướng mắc, xây dựng và hoàn thiện pháp luật, chưa chỉ đạo quyết liệt cũng như chưa tổ chức thực hiện khoa học; sự phối hợp của một số cơ quan chưa chặt chẽ; trình độ một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

4. Từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ rà soát, xử lý vướng mắc trong quy định pháp luật, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm: Xây dựng, hoàn thiện pháp luật phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo để thực hiện; việc xử lý khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật phải bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nhất là các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị trong các lĩnh vực then chốt của đất nước³; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật và huy động đội ngũ cán bộ, công chức tài năng, tâm huyết, trách nhiệm, chuyên nghiệp; ưu tiên bố trí nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính), tăng cường kỷ luật, kỷ cương và phối hợp công tác giữa các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm xử lý kịp thời, chủ động, linh hoạt các vấn đề phát sinh; tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác giữa Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội; phát huy sự đóng góp của người dân, doanh nghiệp, lắng nghe các ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các nhà quản lý, hoạt động thực tiễn và tiếp thu, giải trình thỏa đáng trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật...

II. VỀ CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI TRONG QUÝ I VÀ NĂM 2026

1. Về quan điểm chỉ đạo:

Ban Chỉ đạo yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Quý I và năm 2026 phải bảo đảm 06 mục tiêu:

a) Đề cao trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo tập trung, tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật. Các đồng chí Lãnh đạo Chính phủ phụ trách lĩnh vực tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Bộ trưởng, trưởng ngành trong công tác rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tiếp tục xác định thể chế là “đột phá của đột phá” để có cơ chế đầu tư phù hợp, ưu tiên bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm khác tương xứng.

c) Tập trung cho công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật để “chuyển đổi trạng thái” của thể chế từ “điểm nghẽn của điểm nghẽn” trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia và động lực, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

³ Các Nghị quyết số 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, 70-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW, 79-NQ/TW, 80-NQ/TW của Bộ Chính trị.

d) Xoay chuyển tình thế trong huy động các nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026 và những năm tiếp theo, trong đó lưu ý tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

đ) Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật từ “không quản được thì cấm” sang “kiến tạo phát triển”, bảo đảm chất lượng, hiệu quả hơn, thực hiện “ai làm tốt nhất thì giao”, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính.

e) Xác định rõ tinh thần xây dựng thể chế, pháp luật để tạo động lực cho xây dựng, phát triển đất nước là chiến lược, là cơ bản, lâu dài và “phòng, chống là thường xuyên, quan trọng”, phục vụ công tác quản lý trên các lĩnh vực.

2. Về triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trong Quý I và năm 2026

Ban Chỉ đạo yêu cầu các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, các Bộ trưởng, trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của ngành mình, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; đề cao vai trò, tinh thần chủ động, chịu trách nhiệm toàn diện, tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Thực hiện nghiêm Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đối với kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

b) Bảo đảm thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng⁴, không để tình trạng “*luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư*”, tập trung xử lý dứt điểm tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết trong tháng 01 năm 2026.

c) Tiếp tục nghiên cứu, sử dụng kết quả tại báo cáo của Bộ Tư pháp về kết quả xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật giai đoạn 2020 - 2025 là nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới theo lộ trình đã được đề xuất; chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội đề xuất đưa vào Chương trình Lập pháp năm 2026, trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Tiếp tục hoàn thiện kết quả rà soát, bảo đảm xác định chính xác nội dung, thực hiện phương án xử lý và thời gian xử lý đối với những nội dung được xác định là khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, nhất là nội dung liên quan đến chính quyền địa phương 2 cấp và các vướng mắc, khó khăn trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

⁴ Các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các Nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương Đảng ban hành sau Đại hội và 10 Nghị quyết trên các lĩnh vực then chốt của Bộ Chính trị.

Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, chủ động trao đổi việc thực hiện xử lý kết quả rà soát đối với những nội dung đề nghị chuyên cơ quan khác xử lý; rà soát kỹ những nội dung giải trình không có vướng mắc, bất cập, trả lời bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, cá nhân đã kiến nghị; trường hợp cần thiết kịp thời tổ chức đối thoại chính sách với các tổ chức, cá nhân để tạo sự đồng thuận, không để kéo dài các kiến nghị không được giải quyết.

đ) Tập trung rà soát kỹ các quy định của pháp luật để phục vụ cho việc xây dựng và hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội; đồng thời, chuẩn bị kỹ nội dung các hồ sơ dự án luật, nghị quyết phục vụ các phiên họp Chính phủ về chuyên đề xây dựng pháp luật, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định.

e) Nghiêm túc triển khai hoạt động tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi cả nước theo đúng Kế hoạch, thời hạn được giao tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật⁵.

g) Bộ Tư pháp – Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo:

- Khẩn trương tiếp thu ý kiến, hoàn thiện Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước ngày 27 tháng 01 năm 2026.

- Hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm kết nối, liên thông, kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, góp ý của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các Phiên họp của Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, các Bộ, cơ quan tham mưu thực hiện khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện hoạt động rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kịp thời hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách trong thời gian qua, bảo đảm thực hiện đúng quy định.

h) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tập trung chỉ đạo Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định. Các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chỉ đạo các Bộ, cơ quan thực hiện hoàn thiện thể chế, pháp luật trong lĩnh vực được phân công.

⁵ Chương trình số 12-CTr/BCĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Văn phòng Đảng ủy Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Công TTĐT, các Vụ, Cục thuộc VPCP;
- Lưu: VT, PL (2). ĐTPH

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Đỗ Ngọc Huỳnh